

## LÝ LỊCH DI TÍCH

**I/ Tên gọi:** - Tên thường gọi: Chùa Chúc Thánh

- Tên chữ : Chúc Thánh Tự

- Ý nghĩa của tên gọi: Từ nửa thế kỷ XVII, các Chúa Nguyễn ở Đàng trong đãi Phật giáo nói chung và nhà sư Lương Thế Ân (*Tổ khai sơn ngôi chùa*) nói riêng, nên khi lập chùa, vị tổ sư này muốn thể hiện tình cảm của mình đối với các Chúa Nguyễn bằng cách đặt tên cho chùa là Chúc Thánh (*chúc cho Thánh Thượng mọi điều tốt lành*).

**II/ Địa điểm phân bố và đường đi đến:**

- Chùa Chúc Thánh nằm gọn trên 1 khu đất cao thoáng đặng thuộc thôn 2, xã Cẩm Hà, Hội An (*trước là làng Thanh Hà, Huyện Điện Phước, Thủ Điện Bàn*) chiếm diện tích gần 4 mẫu ha, được bao bọc xung quanh gần như bởi khu nghĩa địa.

- Từ sân vận động Hội An theo đường Nguyễn Công Trứ, đến miếu ông Cọp, rẽ trái theo đường đất thứ 2, đi khoảng 400m là đến tam quan chùa nằm về bên phải.

- Có thể đến di tích bằng các phương tiện đường bộ.

**III/ Sự kiện nhân vật lịch sử và thuộc tính di tích:**

- Trào lưu truyền bá Phật giáo vào Việt Nam, nhà thiền sư truyền giáo dòng Lâm Tế Lương Thế Ân (1610 - 1686) hiệu là Minh Hải (*quê phủ Tuyên Châu, tỉnh Phước Kiến, Trung Quốc*) đã đến truyền giáo ở Hội An từ giữa thế kỷ XVII và khai sơn chùa Chúc Thánh vào năm 1684, ông là đệ tử thứ nhất của tổ sư Nguyên Thiều (*đời 33 thiền tông, Trung Quốc*) nên Chúc Thánh được chọn làm nơi .... tổ của 1 môn phái và chính từ nơi đây, các bạn đồng sư và các thế hệ đệ tử của ông đã truyền bá rộng rãi dòng tu Lâm Tế Chúc Thánh vào các tỉnh phía Nam, truyền sang cả các nước Cam-pu-chia, Đức, Úc ... và đã liên lập gần 100 ngôi chùa.

- Chùa được bắt đầu xây dựng bằng 1 thảo am thanh tre đơn giản dưới thời tổ sư Minh Hải, dần dần các thể hệ đệ tử của ông đã không ngừng mở rộng và phát triển qui mô kiến trúc của Chùa tạo nên cơ ngơi bề thế như hiện tại.

- Năm 1845 Hòa Thượng trụ trì Quán Thông đại tu và chuyển hướng chùa từ Tây sang Tây Nam để phù hợp với địa thế phong thổ, sau đó 4 năm (1849) ông cho xây thêm tiền đường trước chính điện, làm tăng thêm gấp đôi diện tích ngôi chùa. Năm 1892 sư trụ trì Quảng Viên năm 1894 các sư Chứng Đạo, Quảng Đạt xây thêm hậu tổ. Năm 1911 sư trụ trì Phổ Bảo lại đại tu Chúc Thánh tự, nâng cao nền tiền đường, xây thêm các dãy nhà Đông Tây, gần như cố định qui mô ngôi chùa cho đến nay. Từ đó, vào các năm 1954, 1967 sư Thiện quả tiến hành trùng tu từng phần và từ tháng 4/1991 Hòa hượng Thích Trí Nhân, trụ trì chùa cùng các đệ tử đã trùng tu xong ngôi tháp mộ Tổ sư Minh Hải, góp phần tăng thêm sự phong phú và vẻ đẹp trong khuôn viên chùa.

#### **IV/ Loại di tích:** Chùa thờ Phật

#### **V/ Khảo tả di tích:**

- Nền chùa được xây dựng trên 1 diện tích hơn 1000m<sup>2</sup> theo thể liên hoàn, đăng đối giữa các hạng mục, các gian đều thông nối với nhau, thuận lợi cho tất cả sinh hoạt tôn giáo của chùa. Chùa làm theo kiểu tiền công hậu quốc, gồm các hạng mục: tiền đường, chính điện hậu tổ, nhà Đông, nhà Tây (1 và 2) và các hạng mục phụ như nhà trái, nhà bếp...

- Vật liệu xây dựng phần lớn bằng vôi gạch, gỗ, đá sau này là ciment.

- Chùa Chúc Thánh là sự kết hợp hài hòa giữa phong cách kiến trúc trong nước và ngoài nước, giữa truyền thống và hiện đại. Sự hiện hữu đồng thời của vì kèo “*chông rường giả thủ*” (phong cách Hoa) ở gian tiền đường bên cạnh vì kèo “*cột trốn kẻ chuyền*” (phong cách Việt) ở gian chính điện 1 cách cân đối, hợp lý là 1 đặc trưng phổ biến trong kiến trúc cổ Hội An. Trước hiên chùa, mái thừa lưu (vì vò của uốn cong mềm mại như 1 vàng trắng khuyết). Nội thất chùa được trang trí thêm bằng nhiều hoành phi, liễn đối và tất cả đều được chạm khắc nhiều mô típ hoa văn phong phú như hình cá chép, giao long, doi, hoa lá... thể hiện tài năng điêu khắc độc đáo của các nghệ nhân làng mộc Kim Bồng.

- Hệ thống tượng thờ trong chùa đều có thể xem như những tác phẩm nghệ thuật. Các pho tượng như: Phật A Di Đà, Phật Thích Ca, Phật Di Lặc, Bồ Tát, Văn Thù, Phổ Hiền, A Nam, Ka Diếp, Quan Âm Chuẩn Đề, Thập Bát La

Hán, Hộ Pháp Vi Đà, Tiêu diện Đại Sĩ, Địa Tạng Vương, hầu hết được làm bằng hợp chất (*đất sét, vôi, sơn, lụa*) sơn son thếp vàng, cao từ 0,3 - 1,6m

- Quanh chùa có 16 tháp mộ của các vị sư trụ trì các thế hệ với nhiều kiến thức khác nhau, trong đó nổi bật là bảo tháp của võ sư Minh Hải, cao 12m.

- Gian Hậu tổ có 12 bài vị bằng gỗ, cũng là những tiêu phẩm chạm khắc với nhiều hoa văn sinh động như rồng, mặt trời, mây, phụng, dơi, hoa sen, mai, cúc, các loại hồi văn.

## **VI/ Các hiện vật trong di tích:**

- 42 pho tượng thờ, gồm các vị Phật: Bồ Tát, La Hán, Hộ Pháp (*đã nói trên*).

- 4 chuông đồng lớn nhỏ, cái nhỏ nhất cao 0,08m, miệng 0, cái lớn cao 1,5m, miệng 0,6m.

- 2 trống lớn nhỏ bằng gỗ, da. Trống lớn dài 0,8m, diện tích mặt 0,7m.

- Khánh đồng hình tròn có núm giữa dài 0,25m, hoa văn hình trái tim.

- Mõ gỗ hình trái bồ đề có quai dài 0,45m, rộng 0,45m, diện tích thân 0,4m.

- Nhiều bát, đĩa, lư hương, tách trà... bằng sứ tàu thời Minh, Thanh.

- Mõ gỗ hình con cá dài 0,7m, thân 0,3m đục rỗng thân.

- 12 bức hoành phi chữ Hán bằng gỗ sơn son thếp vàng, có niên đại từ Khải Định 5 đến năm Bảo Đại thứ 9.

- 11 câu liễn đối chữ Hán bằng gỗ sơn son thếp vàng, có niên đại Khải Định 2 đến Bảo Đại 9.

## **VII/ Giá trị lịch sử, khoa học, nghệ thuật, văn hóa:**

- Được xây dựng từ cuối thế kỷ XVII, chùa Chúc Thánh trở thành 1 ngôi chùa tổ của dòng tu Phật giáo Lâm Tế - Chúc Thánh có hơn 100 ngôi chùa ở Miền nam và nước ngoài.

- Đây là 1 công trình kiến trúc tôn giáo giàu tính nghệ thuật từ không gian, bố cục, phong cách kiến trúc đến từng chi tiết trong trang trí nội thất. Tuy chùa đã được trùng tu nhiều lần song vẫn giữ được vẻ đẹp cổ kính và luôn là trung tâm sinh hoạt tôn giáo của 1 dòng tu.

## **VIII/ Trạng thái bảo quản di tích:**

- Chùa đang trong tình trạng rất tốt. Đã trải qua 7 lần tu sửa (*do bốn chùa tự làm*). Lần muộn nhất là năm 1967, không có cơ sở để đối sánh qua những lần tu sửa này.

- Mọi hiện vật cũng được chùa bảo quản tốt.

#### **IX/ Các phương án bảo vệ, sử dụng di tích:**

- Giữ nguyên khuôn viên, bảo vệ nguyên trạng ngôi chùa, mở rộng nâng cấp đường đến chùa để sử dụng làm điểm tham quan du lịch (*đại diện cho loại hình chùa Phật*).

- Là đối tượng kiến trúc tôn giáo, nghệ thuật... cần được tiếp tục nghiên cứu sâu hơn.

- Kết hợp với Ban chủ trì chùa trong việc bảo vệ, sử dụng ngôi chùa này.

- Để có cơ sở pháp lý bảo vệ, phát huy tác dụng lâu dài đề nghị Bộ VH-TT-TT cấp bằng công nhận di tích lịch sử văn hóa.

#### **X/ Cơ sở pháp lý bảo vệ di tích:**

Di tích đã được đưa vào danh mục quản lý tại Ban Quản lý Di tích địa phương từ năm 1985.

#### **XI/ Những tư liệu bổ sung:**

Nhiều bia đá trong chùa bằng chữ Hán và trước các tháp mộ xung quanh chùa.

*Hội An, ngày 2 tháng 9 năm 1992*

#### **BAN QUẢN LÝ DI TÍCH HỘI AN**

**Trưởng ban**

*Đã ký*

**Nguyễn Văn Phi**

**TM. UBND THỊ XÃ HỘI AN**

**Phó Chủ tịch**

*Đã ký*

**Phạm Ngọc Giới**

*SAO NGUYÊN BẢN CHÍNH*

**Người lập lý lịch**

*Đã ký*

**Trần Ánh**

